

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA THỊ ỦY**

**thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5 (khoá XX)
về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách
hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh**

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5 (khóa XX) về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (*viết tắt là Nghị quyết 04*), Thị ủy Đức Phổ xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 04 với những nội dung chủ yếu như sau:

**I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

1. Kết quả đạt được

Sau khi Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 (*viết tắt là Nghị quyết 05*), Huyện ủy (*nay là Thị ủy*) ban hành Kế hoạch số 30-KH/HU ngày 15/02/2017 thực hiện Nghị quyết số 05 (*viết tắt là Kế hoạch 30*). Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết 05, Kế hoạch 30, công tác cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn thị xã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Thể chế nền hành chính tiếp tục được cải cách, chất lượng, tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) từng bước được nâng lên. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) có bước tiến bộ, đơn giản hóa các TTHC và được tập trung giải quyết tại một đầu mối; cơ chế “một cửa liên thông, hiện đại” được triển khai thực hiện đồng bộ đến xã, phường; hầu hết các TTHC được giải quyết đúng thời hạn quy định, từng bước thiết lập và vận hành nền hành chính phục vụ. Tổ chức bộ máy hành chính được chú trọng sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp quản lý, xây dựng quy chế phối hợp nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được chú trọng; ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành công vụ ngày càng được nâng lên. Cơ chế quản lý tài chính công được đổi mới theo hướng tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tăng tính hiệu quả của chi tiêu công. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong

công tác quản lý nhà nước, từng bước hướng đến xây dựng chính quyền điện tử, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã.

2. Hạn chế: Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác CCHC trên địa bàn thị xã còn một số hạn chế sau:

(1) Việc triển khai các nội dung CCHC chưa quyết liệt, đồng bộ.

(2) Công tác cải cách thể chế chưa được một số cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã quan tâm đúng mức; việc tham mưu ban hành văn bản chưa sát đúng với quy định hiện hành; vẫn còn sai sót trong ban hành văn bản QPPL; việc rà soát, xử lý văn bản QPPL có lúc chưa kịp thời.

(3) TTHC ở một số lĩnh vực chậm đổi mới, đơn giản hoá; giải quyết TTHC của một số cơ quan, đơn vị còn chậm trễ, nhất là lĩnh vực đất đai; việc giải quyết TTHC của một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa đúng quy trình, thủ tục, chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ tổ chức, cá nhân; cơ sở, trang thiết bị phục vụ cho công tác CCHC và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại một số địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu.

(4) Việc sắp xếp, hợp nhất tổ chức bộ máy còn mang tính cơ học; phương pháp giải quyết công việc trong nội bộ các cơ quan hành chính chậm đổi mới, còn đùn đẩy, né tránh trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ; trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức, thái độ ứng xử, phục vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nghiêm; một số cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết công việc liên quan đến người dân, tổ chức chưa làm hết trách nhiệm, có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà; công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức vẫn là khâu yếu.

(5) Công tác cải cách tài chính công còn hạn chế; việc thực hiện giao cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ¹ cho các đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm.

(6) Ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành của một số cơ quan hành chính chưa đạt yêu cầu; dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 chưa đạt chỉ tiêu giao; tổ chức và công dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp; việc tuyên truyền về CCHC chưa đa dạng và phong phú.

3. Nguyên nhân của những hạn chế: Những hạn chế trên có nhiều nguyên nhân, trong đó có các nguyên nhân chủ yếu sau:

(1) Nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức về vị trí, vai trò của CCHC trong phát triển kinh tế -

¹ Nghị định này hết hiệu lực kể từ ngày 15/8/2021 và được thay thế bởi Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

xã hội chưa đầy đủ, chậm đổi mới tư duy về quản lý hành chính nhà nước; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, năng lực và tinh thần trách nhiệm còn hạn chế; người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa có quyết tâm chính trị cao, chưa quyết liệt trong công tác triển khai thực hiện, chỉ đạo, điều hành, thiếu kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

(2) Công tác theo dõi, cập nhật văn bản QPPL chưa được thường xuyên; một số cán bộ, công chức còn hạn chế về kỹ năng, nghiệp vụ rà soát văn bản QPPL.

(3) Nguồn lực về tài chính và nhân lực bố trí cho công tác CCHC còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

(4) Công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện CCHC chưa thường xuyên; chưa chú trọng đánh giá, biểu dương những cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm.

(5) Cơ quan thẩm quyền chậm ban hành các văn bản hướng dẫn về thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

- CCHC gắn với nhân tố con người, lấy nhân tố con người là trung tâm để thực hiện, phải xuất phát từ chính thực tiễn để cải tiến công việc, thái độ, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

- CCHC, nâng cao thứ hạng các chỉ số về CCHC, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp huyện là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh.

- CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm và lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chủ yếu đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện CCHC; chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp; bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu: Tiếp tục xây dựng thị xã Đức Phổ có nền hành chính dân chủ, minh bạch, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại; sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính phục vụ Nhân dân. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc

phòng, an ninh. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

3. Chỉ tiêu chủ yếu

(1) Giai đoạn 2022 - 2025, phân đầu Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh của thị xã xếp thứ hạng nhóm đầu so với các huyện, thành phố.

(2) Hằng năm, 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng quy định, tiến độ; bảo đảm yêu cầu về chất lượng, tính khả thi.

(3) Thực hiện giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định. Tăng số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, tiến tới tự chủ trong hoạt động.

(4) Thực hiện tinh giản biên chế ở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tỷ lệ theo quy định của Trung ương, của tỉnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số. Trong năm 2022, hoàn thành việc xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt lại Đề án vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan hành chính thuộc UBND thị xã theo quy định hiện hành.

(5) Giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử. Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên. Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử thị xã (motcuaducpho.quangngai.gov.vn). Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%; mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%; mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%. 80% người dân, doanh

nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

(6) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (*trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật*); 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện; 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về cải cách thể chế

- Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản QPPL, bảo đảm tính ổn định, khả thi cao, công khai, minh bạch, tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản QPPL trong hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành từ thị xã đến xã, phường trong quá trình thực thi các văn bản QPPL.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, vai trò của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và phát huy sự năng động, sáng tạo của người dân và doanh nghiệp trong việc hoàn thiện, thực hiện cải cách thể chế.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả và kiểm soát chặt chẽ các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; bảo đảm TTHC được áp dụng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là các lĩnh vực có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong giải quyết TTHC. Kịp thời loại bỏ hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND thị xã và ở các địa phương, bảo đảm công khai,

minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân. Kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia - Hệ thống thông tin một cửa điện tử thị xã (*motcuaducpho.quangngai.gov.vn*) nhằm tăng tính liên thông trong giải quyết TTHC, bảo đảm tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách TTHC ở địa phương, đơn vị.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

- Thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của thị xã cho các ngành, các xã, phường quản lý nhằm nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng lộ trình chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên sang đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, tiến đến tự đảm bảo chi thường xuyên, nhằm giảm chi ngân sách nhà nước. Thực hiện thí điểm việc thi tuyển các chức danh lãnh đạo tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của cấp thẩm quyền.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng lại Đề án vị trí việc làm theo quy định, hướng dẫn của các cấp thẩm quyền; gắn thực hiện tinh giản biên chế với cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm, khung năng lực; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức công vụ, có kiến thức chuyên môn, kỹ năng làm việc thành thạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả công tác CCHC của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chú trọng nâng cao năng lực, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công

chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

- Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm cụ thể, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị; khuyến khích sáng kiến cải tiến công vụ.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

- Kiểm soát chặt chẽ việc phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao. Tăng cường phân cấp, phân quyền trong quản lý tài chính ngân sách, quản lý, sử dụng tài sản công.

- Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công. Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa.

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện lộ trình tự chủ về tài chính theo Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thị xã, có giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi thường xuyên và chi đầu tư.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, công dân điện tử. Phát triển, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trực tuyến mức độ 3 và 4 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia - Hệ thống thông tin một cửa điện tử thị xã (motcuaducpho.quangngai.gov.vn); hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh ứng

dụng CNTT, chuyên đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ, thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, bảo đảm tính liên thông các thông tin quản lý dữ liệu. Có giải pháp tích hợp, kết nối dữ liệu tất cả các phần mềm ứng dụng trong quản lý, điều hành hiện nay tại các cơ quan hành chính để đảm bảo việc số hóa, hình thành cơ sở dữ liệu chung phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Nâng cao kỹ năng khai thác, ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đối với cấp xã. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phổ cập trình độ cơ bản cho người dân về kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Triển khai xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trên môi trường mạng vào hoạt động của các cơ quan hành chính trên địa bàn thị xã.

- Huy động nguồn lực đầu tư, phân đầu xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của thị xã gắn với công tác giám sát, điều hành của chính quyền trong một số lĩnh vực và gắn với công tác cải cách thủ tục hành chính, phục vụ nhu cầu của Nhân dân.

7. Một số nhiệm vụ, giải pháp khác

- Nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI): Kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thị xã, nhất là đối với các dự án ngoài ngân sách nhà nước; định kỳ tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư; cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin và hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, nhất là các quy định mới liên quan đến các cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư trên địa bàn thị xã.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; có hình thức biểu dương các địa phương, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, có hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, làm ảnh hưởng đến hiệu quả cải cách hành chính của thị xã.

- Quan tâm bố trí nguồn lực phù hợp cho công tác CCHC.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 04 và Chương trình hành động này phù hợp với tình hình của địa phương, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã cụ thể hóa Chương trình hành động này và thường xuyên tổ chức giám sát việc thực hiện của các cơ quan nhà nước.

3. Ủy ban nhân dân thị xã cụ thể hóa nội dung Chương trình hành động thành các đề án, kế hoạch và huy động các nguồn lực để thực hiện. Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện; thường xuyên theo dõi, kiểm tra thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo cho Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, các tổ chức chính trị - xã hội thị xã tuyên truyền, vận động các thành viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết 04 và Chương trình hành động này.

5. Ban Tuyên giáo Thị ủy hướng dẫn phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết 04 và Chương trình hành động này.

6. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp Ban Thường vụ Thị ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 04 và Chương trình hành động này.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Các cơ quan TMGV Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Đ/c Phan Công Bình, UVBTVTU,
Giám đốc Công an tỉnh (*phụ trách thị xã*),
- Thường trực Thị ủy,
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN thị xã,
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Thị ủy,
- Các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy,
- Các phòng, ban, ngành, các tổ chức CT - XH thị xã,
- Các đồng chí Thị ủy viên,
- C, PC Văn phòng thị xã,
- Lưu Văn phòng thị xã.

T/M THỊ ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Kiên